

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện A, tỉnh Hưng Yên; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Mai Văn H, sinh năm 1983; nơi cư trú cuối cùng: Xóm Đ, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10-4-2025, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Mai Văn H tự nguyện tìm hiểu đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10-10-2005. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn do không có cùng quan điểm sống. Anh H

bỏ đi từ năm 2017, gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức. Ngày 14-11-2024, Toà án nhân dân huyện Giao Thủy đã tuyên bố anh Mai Văn H mất tích, từ đó đến nay chị cũng không có bất cứ thông tin gì của anh H. Chị và anh H có 02 con chung là Mai Nguyễn Hữu P, sinh ngày 03-5-2007 và Mai Nguyễn Công M, sinh ngày 13-11-2009, đều đang ở cùng với chị. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Mai Văn H; chị nhận nuôi cháu M, không yêu cầu anh Mai Văn H cấp dưỡng; cháu P đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 11-4-2025, cháu Nguyễn Công M trình bày muốn ở với mẹ là Nguyễn Thị T.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 11-4-2025, đại diện chính quyền địa phương xã G cung cấp: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 10-10-2005 và đã có 02 con chung là Mai Nguyễn Hữu P, sinh ngày 03-5-2007 và Mai Nguyễn Công M, sinh ngày 13-11-2009, hiện đang ở cùng chị T. Vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Từ ngày Tòa án tuyên bố anh H mất tích, anh H không trở về địa phương. Nay chị T có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn H; về con chung: Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con chung là Mai Nguyễn Công M, sinh ngày 13-11-2009; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Mai Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn H tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào năm 2005 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Năm 2017, anh H bỏ đi không liên lạc với gia đình. Tại quyết định số 10/2024/QĐST - VDS ngày 14/11/2024, Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy đã tuyên bố anh H mất tích; đến nay vẫn không có thông tin gì của anh H. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, chấp nhận nguyện vọng ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Mai Nguyễn Hữu P, sinh ngày 03-5-2007 và Mai Nguyễn Công M, sinh ngày 13-11-2009, hiện đang ở với chị T; cháu P đã trưởng thành. Căn cứ nguyện vọng của đương sự, của con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy tiếp tục giao chị T nuôi con chung là cháu M. Chấp nhận sự tự nguyện chị T, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi con chung là Mai Nguyễn Công M, sinh ngày 13-11-2009. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002344 ngày 10-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Thị Thu Hiền

